

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc giao dịch mua bán khí LNG tái hóa cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power),

Hiện nay, PV Power đang hoàn tất quá trình xây dựng Nhà máy điện (NMĐ) Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 cũng như đang thực hiện vận hành thử nghiệm chạy thử nghiệm thu trước ngày vận hành thương mại cho NMĐ Nhơn Trạch 3 và sẽ sớm đưa nhà máy vào vận hành thương mại. Để đảm bảo nguồn cung cấp khí ổn định, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, PV Power đã làm việc với Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PV Gas) để thống nhất các nội dung về việc mua bán khí LNG tái hóa cho NMĐ Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 trong Hợp đồng mua bán khí LNG tái hoá cho NMĐ Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4.

Hội đồng quản trị PV Power kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận các nội dung sau:

(i) Chấp thuận Hợp đồng/giao dịch mua bán khí LNG tái hóa cho NMĐ Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 như nội dung chính đính kèm;

(ii) Giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Hợp đồng/ giao dịch và chấp thuận các nội dung thay đổi/ điều chỉnh Hợp đồng/ giao dịch mà không làm thay đổi nội chính đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, KTKH, TM.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Quang

NỘI DUNG CHÍNH CỦA HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH MUA BÁN KHÍ LNG TÁI HÓA CHO NHÀ MÁY ĐIỆN NHƠN TRẠCH 3 VÀ NHƠN TRẠCH 4

1. Đối tượng Hợp đồng/giao dịch:

- Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (Bên Bán) đồng ý bán và Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (Bên Mua) đồng ý mua khí LNG tái hóa từ Bên Bán để cung cấp cho toàn bộ nhu cầu vận hành của Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4.

2. Thời hạn Hợp đồng/giao dịch: từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến 25 năm kể từ ngày bắt đầu giao nhận khí của xác nhận mua khí LNG Tái Hóa đầu tiên .

3. Điểm giao nhận khí, quyền sở hữu và rủi ro:

- Điểm Giao Nhận Khí: là mặt bích nối các Thiết Bị Giao Khí của Bên Bán với các Thiết Bị Nhận Khí của Bên Mua để nhận Khí LNG Tái Hóa tại Nhà Máy Điện.
- Quyền sở hữu và các rủi ro của Khí LNG Tái Hóa được bán và giao theo Hợp đồng sẽ được chuyển từ Bên Bán sang Bên Mua tại Điểm Giao Nhận Khí.

4. Mua bán khí:

- Yêu cầu mua khí của Bên Mua sẽ thực hiện theo hình thức mua theo chuyên hoặc mua định hạn. Khi Bên Mua có nhu cầu sử dụng khí, Bên Mua sẽ gửi yêu cầu mua khí theo chuyên hoặc mua khí định hạn
- Tại Hợp đồng, Bên Mua yêu cầu mua khối lượng Khí LNG Tái Hóa định hạn trong giai đoạn 5 năm đầu tiên là: 20.700.000 MMBTU/năm. Khi có sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn theo quy định pháp luật cho nhà máy điện sử dụng LNG, Bên Mua sẽ có Yêu Cầu Mua Khí Tái Hóa Định Hạn tiếp theo trên cơ sở tối ưu khả năng vận hành của nhà máy. Các Bên sẽ ký sửa đổi bổ sung Hợp Đồng tương ứng cho lượng Khí LNG Tái Hóa định hạn điều chỉnh này.
- Trong trường hợp Bên Mua không nhận toàn bộ hoặc một phần lượng khí LNG tái hóa trong thời hạn tiêu thụ khí, Bên Mua sẽ thanh toán cho Bên Bán toàn bộ lượng khí chưa nhận này. Bên Bán và Bên Mua quy định các giải pháp để xử lý lượng khí nhận này, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên.
- Trong trường hợp phát sinh khí giao thiếu do lỗi của Bên Bán, Bên Bán sẽ bồi thường cho Bên Mua một khoản có giá trị bằng $X\% * \text{giá khí Hợp đồng}$ cho lượng khí giao thiếu. $X\%$ sẽ được Bên Mua đề nghị trong từng yêu cầu mua khí LNG tái hóa. $X\%$ và chi tiết về bồi hoàn khí giao thiếu sẽ được các

Bên thống nhất trong từng xác nhận mua khí LNG tái hóa trên cơ sở đàm phán với nhà cung cấp LNG.

5. Giá khí

- Giá Khí Hợp đồng tại Điểm Giao Nhận Khí được xác định theo công thức sau:

$$P = \text{Giá LNG nhập khẩu} + \text{Cước phí qua kho (tồn trữ, tái hóa khí, vận chuyển, phân phối)}$$

Trong đó:

- (i) P: Là Giá khí Hợp đồng, chưa bao gồm thuế VAT và các loại Thuế liên quan khác, được tính bằng Đô La Mỹ (USD) trên triệu BTU tại điểm giao nhận khí.
- (ii) Giá mua LNG nhập khẩu: là giá LNG đến kho LNG Thị Vải, bao gồm giá LNG nhập khẩu theo Hợp đồng mua bán LNG giữa nhà cung cấp và Bên Bán, chi phí vận chuyển LNG về đến cảng Thị Vải (nếu có tùy hình thức nhập khẩu), thuế nhập khẩu, các loại thuế, phí và các chi phí liên quan đến việc nhập khẩu LNG theo quy định (nếu có).
- (iii) Cước phí qua kho: là cước phí liên quan đến việc tiếp nhận nhập khẩu, tồn trữ và tái hóa khí tại kho LNG Thị Vải và vận chuyển khí tái hóa đến NMD. Cước phí qua kho chính thức sẽ phụ thuộc vào quyết định của cấp có thẩm quyền. Khi cước phí qua kho chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt các bên sẽ đàm phán mức tạm thanh toán.

6. Thanh toán tiền khí, Quyết toán chênh lệch Cước phí qua kho:

6.1. Thanh toán tiền khí

- Hàng tháng, Bên Mua sẽ thanh toán Bên Bán tiền khí của tháng trước cho Bên Bán trên cơ sở lượng khí Bên Bán thực giao cho Bên mua trên cơ sở thông báo trước và hồ sơ thanh toán tiền khí.

6.2. Quyết toán chênh lệch Cước phí qua kho

- Sau khi Cấp có thẩm quyền có phê duyệt về Cước phí qua kho, các Bên sẽ thực hiện thanh quyết toán số tiền chênh lệch giữa Cước phí qua kho đã tạm tính theo Hợp đồng và cước phí qua kho chính thức.

7. Vi phạm nghĩa vụ thanh toán

- Tiền lãi đối với các khoản thanh toán quá hạn dù có tranh chấp hay không sẽ được thanh toán theo mức lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng cho khách hàng cá nhân của Vietcombank công bố trên website cộng thêm 3,5% tính cho khoảng thời gian bắt đầu nhưng không bao gồm ngày thanh toán đến hết ngày mà việc thanh toán được thực hiện.

- Nếu khoản thanh toán bị quá hạn trên 90 ngày, Bên Bán có quyền ngừng giao khí LNG tái hóa cho đến khi nhận đủ số tiền nợ và lãi chậm thanh toán. Trong thời gian ngừng giao khí, Bên Bán có thể bán lượng khí này cho khách hàng khác mà không chịu bất kỳ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm gì đối với Bên Mua về việc không giao khí.

8. Cam kết của Các Bên

Trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác, phù hợp với quy định của pháp luật:

- (i) Bên Mua sẽ mua Khí LNG Tái Hóa từ Bên Bán để cung cấp cho toàn bộ nhu cầu vận hành của NMD.
- (ii) Bên Bán sẽ ưu tiên công suất tái hoá khí của Kho LNG Thị Vải cho Bên Mua phù hợp với cam kết tiêu thụ khí LNG tái hoá của Bên Mua theo các xác nhận mua khí LNG tái hoá và các quy định của Hợp đồng. Bên Bán có trách nhiệm đảm bảo nguồn gốc nhiên liệu khí LNG tái hóa cung cấp cho Bên Mua là hợp pháp, minh bạch, đáp ứng đầy đủ và kịp thời các yêu cầu mua khí LNG tái hoá của Bên Mua theo quy định của Hợp đồng và Quy trình phối hợp lựa chọn nhà cung cấp LNG.

PHỤ LỤC 2: DỰ BÁO GIÁ LNG CỦA S&P GLOBAL COMMODITY INSIGHTS

S&P Global

Commodity Insights

Forecast Annual prices

Importer	Description	Units	Date Updated (long-term)	Date updated (short-term)	Source	2025
Brent	Oil price	\$/bbl	Sep-24	Sep-24	S&P Global Commodity Insights - Crude Oil Markets	77,19
JCC	Oil price	\$/bbl	Sep-24	Sep-24	S&P Global Commodity Insights - Crude Oil Markets	83,22
Asia Term	Average	\$/MMBtu	Oct-24	Oct-24	S&P Global Commodity Insights - Global LNG	11,42
Asia Spot	Average	\$/MMBtu	Oct-24	Oct-24	S&P Global Commodity Insights - Global LNG	13,33
Brent Parity	Average	\$/MMBtu	Sep-24	Sep-24	S&P Global Commodity Insights - Crude Oil Markets	13,31
JCC Parity	Average	\$/MMBtu	Sep-24	Sep-24	S&P Global Commodity Insights - Crude Oil Markets	14,35
Netherlands	TTF	\$/MMBtu	Oct-24	Oct-24	S&P Global Commodity Insights - European Gas	12,86
Spain	LNG import price	\$/MMBtu	Oct-24	Oct-24	S&P Global Commodity Insights - European Gas	12,30
United States	Henry Hub	\$/MMBtu	Aug-24	Sep-24	S&P Global Commodity Insights - North America Natural Gas	4,33
Deflator	Deflator	\$/MMBtu				1,05

Data compiled Feb. 21, 2025.

All prices are nominal, in \$/MMBtu. Prices in red are historical.

Source: S&P Global Commodity Insights.

© 2024 S&P Global.